TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 02-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Thẩm phán thành viên: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lục Thanh Hà

Ông Phạm Tuấn Tú

Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020091007xxx; nơi thường trú và chỗ ở: Số 01/3xx, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn *(nay là số 01/3xx, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn)*; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị V; có vợ Triệu Thị L và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã 03 lần bị xét xử và 06 lần bị xử phạt hành chính, cụ thể: Bản án số 14/2009/HSST ngày 05-3-2009 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 74/2010/HSST ngày 26-8-2010 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Bản án số 78/2016/HSST ngày 11-8-2016 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00049QĐ/XPVPHC ngày 13-5-2004 của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền

50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00479QĐ/XPVPHC ngày 28-08-2006 của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi đánh người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00480QĐ/XPVPHC ngày 28-08-2006 của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Cưỡng đoạt tìa sản của người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00646QĐ/XPVPHC ngày 30-10-2008 của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 175.000 đồng về hành vi đánh người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00646QĐ/XPVPHC ngày 08-3-2014 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Gây thiệt hại đến tài sản người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02790QĐ/XPVPHC ngày 22-8-2018 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Chu Nhật L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn (*nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn)*; số căn cước công dân: 020195011xxx; nơi thường trú và chỗ ở: Xóm G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (*nay là xóm G, phường V, tỉnh Bắc Ninh)*; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L và bà Vy Thị T; có chồng Nguyễn Văn K (hiện đang chấp hành án tại trại giam N) và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-3-2025 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thanh N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại Bắc Ninh; số căn cước công dân: 027093013458; nơi thường trú và chỗ ở: Khu 6, phường V, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vvà bà Mai Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 111/2014/HSST ngày 09-6-2014 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ:* Ông Hoàng N, Luật sư Văn phòng luật sư N - H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Nhật L:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N*: Bà Lương Thị L, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Triệu Thị L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số 01/3xx, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13-11-2024, tại Quốc lộ 1A thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12D1-258.8x có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra; kết quả đã thu giữ trên người Nguyễn Thanh Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Thanh Đ khai đó là ma tuý "đá" do Nguyễn Thanh Đ mua về để bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh Đ thu giữ tổng cộng 04 túi nilon bên trong có: 20 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh, các chất tinh thể màu trắng, các chất tinh thể màu hồng, 01 cân tiểu ly.

Mở rộng điều tra vụ án, căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 25-3-2025 và ngày 11-8-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn lần lượt ra Quyết định khởi tố đối với Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N.

Kết quả điều tra đã xác định được:

Qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thanh Đ biết Chu Nhật L có ma tuý bán nên đã nhiều lần mua ma tuý với Chu Nhật L để sử dụng và để bán kiếm lời. Việc mua bán trái phép chất ma tuý được các bị cáo thực hiện với phương thức, thủ đoạn như sau:

Nguyễn Thanh Đ điện thoại cho Chu Nhật L hỏi mua ma tuý; sau khi thông báo loại ma tuý, số lượng ma tuý cần mua và thống nhất giá cả; Nguyễn Thanh Đ chuyển khoản tiền mua ma tuý cho Chu Nhật L. Sau đó, Chu Nhật L liên lạc với Nguyễn Thanh N hỏi mua số lượng ma tuý, loại ma tuý như Nguyễn Thanh Đ đã đặt mua; Nguyễn Thanh N thông báo số tiền phải trả và Chu Nhật L đã chuyển khoản trả tiền mua ma tuý cho Nguyễn Thanh N rồi gặp Nguyễn Thanh N để nhận ma tuý.

Sau khi nhận ma tuý từ Nguyễn Thanh N, Chu Nhật L mang về kiểm tra, đóng gói vào hộp bìa cactông và gọi điện thoại cho Triệu Văn T là lái xe tuyến Lạng Sơn - Hà Nội để vận chuyển về cho Nguyễn Thanh Đ. Nhận được ma tuý, Nguyễn Thanh Đ điện thoại thông báo cho Chu Nhật L biết.

Với phương thức, thủ đoạn nói trên, Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: Ngày 05-11-2024, Nguyễn Thanh Đ liên lạc với Chu Nhật L đặt mua 02 đàn ma tuý ngựa (400 viên ma tuý tổng hợp) với giá 12.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Chu Nhật L liên lạc với Nguyễn Thanh N để mua 02 đàn ngựa với giá 10.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh Đ điện thoại thông báo cho Chu Nhật L biết đã nhận được ma túy. Sau khi mua

được ma túy, Nguyễn Thanh Đ đã tự sử dụng hết khoảng 100 viên ma túy "ngựa", Nguyễn Thanh Đ bán cho Lục Thanh Đ và nhiều người khác không biết tên, địa chỉ; còn lại 20 viên ma túy "ngựa", Nguyễn Thanh Đ cất giấu vào vị trí hộp aptomat điện ngoài cổng nhà mình để bán khi có người hỏi mua.

Số tiền Nguyễn Thanh Đ có được từ việc bán ma tuý lần này là 22.400.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ sử dụng hơn 4.000.000 đồng chi tiêu cá nhân, còn 18.000.000 đồng được sự dụng để mua ma tuý lần sau; Chu Nhật L thu lợi 2.000.000 đồng; Nguyễn Thanh N thu lợi 1.000.000 đồng từ việc bán ma tuý lần này.

- *Lần thứ hai:* Ngày 09-11-2024, Nguyễn Thanh Đ liên lạc với Chu Nhật L đặt mua 50 gam ma túy "đá" với giá 18.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Chu Nhật L liên lạc với Nguyễn Thanh N để hỏi mua 50 gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Nguyễn Thanh Đ sử dụng cho bản thân hết khoảng 05 gam, còn lại đã bán cho Lục Thanh Đ và người đàn ông tên Kiên được 400.000 đồng cùng nhiều người khác không rõ tên tuổi; số ma tuý "đá" còn lại Nguyễn Thanh Đ cất chung với số ma túy "ngựa" đã mua lần thứ nhất, để tiếp tục bán khi có người hỏi mua.

Lần này số tiền Nguyễn Thanh Đ có được từ việc bán ma tuý là 22.500.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ đã chi tiêu cá nhân một phần, số tiền còn lại dùng để tiếp tục mua ma túy về bán kiếm lời; Chu Nhật L thu lợi 3.000.000 đồng; Nguyễn Thanh N thu lợi 500.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Ngày 12-11-2024, Nguyễn Thanh Đ liên lạc với Chu Nhật L để mua 50 gam ma túy "đá với 18.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Chu Nhật L liên lạc với Nguyễn Thanh N để mua 50 gam ma túy "đá" với giá 15.000.000 đồng. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực đã hẹn để nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên. Lần bán ma túy này Chu Nhật L thu lợi 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh N thu lợi 500.000 đồng.

Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 16-11-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Các cục chất tinh thể màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Thanh Đ) gửi giám định là chất ma túy Methamfetamine, có tổng khối lượng 37,587 gam.

- 20 viên nén màu hồng; các chất tinh thể màu trắng; các chất tinh thể màu hồng (thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thanh Đ), gửi giám định đều là chất ma túy Methamfetamine, có tổng khối lượng 7,301 gam.

- 01 viên nén màu xanh (thu giữa tại nơi ở của Nguyễn Thanh Đ) gửi giám định, có tổng khối lượng 0,099 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Công văn số 774/PC09 ngày 02-12-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Khối lượng trung bình của 01 viên ma túy là 0,097 gam.

Với nội dung nêu trên, Cáo trạng số 23/CT-VKSLS-P2 ngày 16-12-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; với tổng khối lượng ma tuý mà các bị cáo đã mua bán trái phép là 126,387 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh Đ còn trình bày: Số tiền 5.280.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo là tiền do vợ bị cáo đưa cho để đóng học cho con và sinh hoạt phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo số tiền nói trên; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị L thừa nhận lời trình bày của bị cáo Nguyễn Thanh Đ về nguồn gốc số tiền 5.280.000 đồng là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chị số tiền 5.280.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 20 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Chu Nhật L 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Nhật L.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; đề nghị: Truy thu tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước; cụ thể: Truy thu đối với Nguyễn Thanh Đ 14.900.000 đồng; truy thu đối với Chu Nhật L 8.000.000 đồng; truy thu đối với Nguyễn Thanh N 2.000.000 đồng. Trả bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 5.280.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo Chu Nhật L 01 chiếc

điện thoại di động. Tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thanh Đ, 01 điện thoại di động thu giữ của Chu Nhật L. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và những đồ vật thu giữ có liên quan nhưng không còn giá trị sử dụng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Nhất trí quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh N. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh N đã thành khẩn khai báo; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Nhật L:

Không có ý kiến tranh luận về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, số tiền truy thu và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung mà đại diện Viện Kiểm sát đã trình bày. Cáo trạng buộc bị cáo Chu Nhật L và các đồng phạm chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 126,387 gam ma túy Methamphetamine là chưa đủ căn cứ vững chắc, gây bất lợi cho các bị cáo bởi lẽ: Khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán vào ngày 05-11-2024 và ngày 09-11-2024 không thu giữ được đầy đủ, Cơ quan chức năng dựa vào lời khai của các bị cáo để xác định khối lượng ma tuý mà các bị cáo đã mua bán nhưng thực tế, khi nhận ma túy từ Nguyễn Thanh N, bị cáo Chu Nhật L không kiểm đếm, không cân lại. Theo lời khai các bị cáo, lần thứ nhất các bị cáo đã thực hiện việc mua bán 02 (hai) đàn ma túy "ngựa" tương ứng với 400 viên ma tuý; lần thứ hai và lần thứ ba các bị cáo đã thực hiện mua bán 50 gam ma túy “đá”. Số ma tuý “đá” mà các bị cáo mua bán lần thứ hai đã được bị cáo Nguyễn Thanh Đ bán và sử dụng một phần sau; riêng đối với số ma tuý “đá” mà các bị cáo mua bán lần thứ 3, bị cáo Nguyễn Thanh Đ chưa kịp sử dụng và chưa kịp bán; bị cáo Nguyễn Thanh Đ bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, ngay sau khi nhận ma tuý; tang vật đã được niêm phong gửi giám định, kết quả giám định xác đinh khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 37,578 gam chứ không phải là 50 gam như các bị cáo đã khai nhận. Do đó, việc cơ quan tố tụng căn cứ lời khai của bị cáo để xác định tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán của cả 03 lần là 126.387 gam là không phù hợp. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính lại khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán của cả 03 lần là 113,956 gam ma túy Methamphetamine. Việc xác định lại khối lượng ma túy không làm thay đổi khung khoản truy tố nhưng có ý nghĩa

trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Chu Nhật L tham gia mua bán ma túy 03 lần nhưng đã phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy và đã bị truy tố theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Nhật L.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Chu Nhật L có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ các tình tiết liên quan trong vụ án, khai ra đồng phạm là bị cáo Nguyễn Thanh N, từ đó giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án, làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N; bị cáo Chu Nhật L có ông nội, bà nội được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo Chu Nhật L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Nhật L mức hình phạt từ 18 năm đến 19 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ và bị cáo Chu Nhật L xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Nguyễn Thanh N từ chối nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L, Nguyễn Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có căn cứ để xác định: Trong các ngày 05-11-2024, 09-11-2024 và 13-11-2024; các bị cáo Ngyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo đó, Nguyễn Thanh N bán ma túy cho Chu Nhật L; Chu Nhật L bán cho Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Thanh Đ sau khi mua được ma tuý đã sử dụng một phần, một phần đã bán lẻ ma tuý cho nhiều người, trong đó Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ được việc Nguyễn Thanh Đ bán tuý cho Lục Thanh Đá.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về loại ma túy, khối lượng ma tuý và phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ kết quả giám định và Công văn số 774/PC09 ngày 02-12-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamfetamine gồm 400 viên ma túy "ngựa" tương đương 38,8 gam và 87,587 gam ma túy "đá"; tổng khối ma túy do các bị cáo đã mua bán trái phép là 126,387 gam Methamfetamine. Đề nghị của Luật sư về việc xác định lại khối lượng ma tuý là không phù hợp và cũng không làm thay đổi bản chất sự việc, không làm thay đổi khung khoản truy tố, xét xử đối với các bị cáo.

[4] Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Chúng ta đều biết, ma túy là chất gây nghiện gây do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây nguy hại về sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi dân tộc và là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự an ninh xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Việc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tổ chức, sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên cố ý thực hiện tội phạm. Để có căn cứ quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[7] Về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã được xoá tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thanh N đã được xoá tiền án; nhưng điều đó thể hiện bị cáo Nguyễn Thanh Đ và bị cáo Nguyễn Thanh N là người có nhân thân không tốt; bị cáo Chu Nhật L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N đã 03 lần thực hiện việc mua bán ma túy, vì vậy cả 03 bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên,

theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, việc Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Nhật L đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chu Nhật L là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Chu Nhật L có ông nội là ông Chu Viết K (Chu Văn K), có bà nội là bà Chu Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; hiện bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ, nên bị cáo Chu Nhật L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Xét đề nghị của Luật sư về việc áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Nhật L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 25-3-2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố đối với bị cáo Chu Nhật L. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai về nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua với người đàn ông tên là Hà; chỉ đến khi Cơ quan điều tra thu thập được đủ tài liệu chứng cứ và trước những chứng cứ không thể chối cãi được, ngày 12-6-2025 bị cáo Chu Nhật L mới thừa nhận nguồn gốc ma túy mà bị cáo bán cho Nguyễn Thanh Đ là do bị cáo mua với Nguyễn Thanh N. Do đó, không có căn cứ xác định việc bị cáo Chu Nhật L tích cực hợp tác với Cơ quan chức năng, khai báo về hành vi của đồng phạm. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Nhật L.

[11] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[12] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc được hưởng lợi (tiền) từ việc bán lẻ ma tuý, bị cáo Nguyễn Thanh Đ có được hưởng lợi bằng ma tuý (có ma túy để sử dụng). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chu Nhật L và bị cáo Nguyễn Thanh N.

[13] Về biện pháp tư pháp: Theo lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã được hưởng lợi tổng số tiền là 14.900.000 đồng, bị cáo Chu Nhật L hưởng lợi 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh N hưởng lợi 2.000.000 đồng. Do đây là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ; 01 điện thoại di động thu giữ

của bị cáo Chu Nhật L và 01 xe mô tô thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ - đây là công cụ, phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Những tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 5.280.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, do không có căn cứ chứng minh là tiền do phạm tội mà có, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với anh Triệu Văn T, là lái xe chở khách tuyến Lạng Sơn - Hà Nội. Triệu Văn Thủy đã quen biết với Chu Nhật L từ trước và thường xuyên nhận đồ từ tỉnh Bắc Ninh về Lạng Sơn. Triệu Văn T được Chu Nhật L gửi đồ về cho Nguyễn Thanh Đ và được gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh Đ ra nhận hàng. Triệu Văn T không biết bên trong các hộp do Chu Nhật L gửi có chất ma túy do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với Triệu Văn T trong vụ án này.

[17] Đối với Vũ Thị C là chủ cửa hàng tạp hóa được Nguyễn Thanh Đ nhờ chuyển tiền đến tài khoản của Chu Nhật L. Cơ quan điều tra đã xác minh ghi lời khai, xác định Vũ Thị C không biết Nguyễn Thanh Đ nhờ chuyển tiền với mục đích để làm gì, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh Đ. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[18] Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Vương Quốc Sơn A đăng ký đứng tên tài khoản số 8222888882 mở tại Ngan hàng Techcombank để cho mẹ là Vũ Thị C sử dụng trong việc chuyển tiền, nhận tiền bán hàng tạp hóa. Vương Quốc Sơn A không sử dụng số tài khoản trên, không biết việc chuyển tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo trong vụ án nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này.

[19] Nguyễn Thanh N khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán cho Chu Nhật L là do bị cáo mua với Nguyễn Văn Kiên. Cơ quan điều tra đã ghi lời khai Nguyễn Văn Kiên, cho Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn Kiên đối chất nhưng Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố, điều tra, xử lý Nguyễn Văn Kiên trong vụ án này, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[20] Đối với Lục Thanh Đ là người mua ma túy với Nguyễn Thanh Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh ghi lời khai, Lục Thanh Đ thừa nhận được mua ma túy với Nguyễn Thanh Đ. Ngày 16-5-2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Thanh Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[21] Đối với người đàn ông tên K, mà Nguyễn Thanh Đ khai đã mua ma túy với Nguyễn Thanh Đ. Do Nguyễn Thanh Đ không biết đầy đủ thông tin, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

[22] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; ý kiến, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[23] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Chu Nhật L.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L và Nguyễn Thanh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13-11-2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Chu Nhật L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20-3-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Nhật L.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11-8-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 14.900.000 (mười bốn

triệu chín trăm nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

3.2 Truy thu đối với bị cáo Chu Nhật L số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

3.3 Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

3.4 Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 1004/QĐ-CSĐT-KT&MT ngày 19-11-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 2.683.000 đồng trong tài khoản số 1038684792xx mang tên Nguyễn Thanh Đ, mở tại Ngân hàng Viettinbank - chi nhánh Lạng Sơn; để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, Đinh Xuân T và hai hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký cùng tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Quang A, Lâm Tiến H, Thượng úy Vũ Minh T và các hình con dấu tròn của Công an phường Đ, thành phố L. Bên trong có: 01 (một) túi ni lon (cũ) đựng 36,732 gam chất ma túy Methamphetamine; (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C , Đinh Xuân T và hai hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký cùng tên Hứa Trung T, Nguyễn Tuấn Đ, Vi Văn R, Triệu Thị L, Thượng úy Vũ Minh T và các hình con dấu tròn của Công an phường Đ, thành phố L. Bên trong có: 04 (bốn) túi ni lon (cũ) đựng 6,619 gam chất ma túy Methamphetamine; (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) gói giấy đựng 0,054 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) cân tiểu li điện tử màu xám mặt sau có in dòng chữ “Item No.Mini 2 - 200, 200 g x 0,01” cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thanh Đ.

- 01 (một) túi giấy màu xanh kích thước 09cm x 23cm x 29cm, trên bề mặt in dòng chữ LAVIA thật & chất.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước 08cm x 21cm x 28cm trên bề mặt in dòng chữ GỪNG & TRẮC BÁ DIỆP (một phần đã bị xé rách).

- 01 (một) hộp giấy màu trắng hồng kích thước 3,5cm x 12cm x 17cm trên bề mặt có in dòng chữLUMINOUS. (một phần đã bị xé rách).

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 11cm x14cm (loại bọc chống sốc).

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc phía sau có in dòng chữ Digatal Pocket Scale (không có nắp khay chứa pin); thu giữ của Chu Nhật L.

4.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô màu đen, cam nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 12D1-258.8x Số khung: 1340JY08087x; Số máy: E3S1E11853x, không có gương chiếu hậu; xe cũ đã qua sử dụng; thu giữ Nguyễn Thanh Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 357771752645478, bên trong lắp 01 sim điện thoại trên sim in các số 8984048000902280684, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thanh Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 352872335729816, bên trong lắp 01 sim điện thoại có in các số 8984048000014084930, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Chu Nhật L.

4.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 5.280.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn); hiện đang được lưu giữ tại tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI, theo Ủy nhiệm chi lập ngày 19-12-2025; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.4. Trả lại cho bị cáo Chu Nhật L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số IMEI 357104912138913, bên trong lắp 01 sim điện thoại có in các số 8401200224100709, máy cũ đã qua sử dụng.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-12-2025).*

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Chu Nhật L, Nguyễn Thanh N; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng GĐKTTT&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thuỳ